KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 169

Phẩm 31: TÙY HỶ HỒI HƯỚNG (2)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc bạch Thượng tọa Thiện Hiện:

–Thưa Đại đức, Đại Bồ-tát ấy, duyên các sự như thế, khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, thật không có sự sở duyên như thế, như tướng sở thủ của Đại Bồ-tát ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện nói:

–Thưa Đại sĩ, nếu không có sự sở duyên như cái tướng sở thủ thì tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát ấy dùng tướng thủ làm phương tiện, duyên khắp vô số, vô lượng, vô biên thế giới trong mười phương. Các căn lành đã có của vô số, vô lượng, vô biên các Đức Phật ở mỗi thế giới đã nhập Niết-bàn, từ mới phát tâm cho đến pháp diệt và căn lành đã có của các đệ tử, tất cả được tập hợp lại. Sự tùy hỷ ở hiện tại dốc hồi hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột thì sự tùy hỷ hồi hướng đã phát khởi như thế đều chẳng phải là điên đảo. Như đối với vô thường cho là thường là tư duy điên đảo, tâm điên đảo, nhận thức điên đảo; đối với khổ cho là vui là tư duy điên đảo, tâm điên đảo, nhận thức điên đảo; đối với vô ngã cho là ngã là tư duy điên đảo, tâm điên đảo, nhận thức điên đảo; đối với bất tịnh cho là tịnh là tư duy điên đảo, tâm điên đảo, nhận thức điên đảo. Ở đây, đối với vô tướng mà giữ lấy tướng cũng như vậy. Thưa Đại sĩ, như sự sở duyên thật không có thì tâm tùy hỷ cũng như vậy; các căn lành... cũng như vậy; quả vị Giác ngộ cao tột cũng như vậy; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy; nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng như vậy; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng như vậy; nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; ý giới pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng như vậy; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng như vậy; Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy; pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng như vậy; chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng như vậy; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng như vậy; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng,

bốn Định vô sắc cũng như vậy; tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng như vậy; bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng như vậy; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng như vậy; năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng như vậy; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng như vậy; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng như vậy; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng như vậy; chư Thanh văn, Độc giác, Đại thừa cũng như vậy.

Thưa Đại sĩ, nếu như sự sở duyên thật không có thì tâm tùy hỷ hồi hướng cũng như vậy; các căn lành... cũng như vậy; quả vị Giác ngộ cao tột cũng như vậy; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy; nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng như vậy; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng như vậy; nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; ý giới pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng như vậy; địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng như vậy; vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não cũng như vậy; Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy; pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng như vậy; chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng như vậy; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng như vậy; bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng như vậy; tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ cũng như vậy; bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo cũng như vậy; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng như vậy; năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng như vậy; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng như vậy; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng như vậy; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng như vậy; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng như vậy; chư Thanh văn, Độc giác, Đại thừa cũng như vậy. Thế thì những gì là sở duyên? Những gì là sự? Những gì là tâm tùy hỷ hồi hướng? Những gì là các căn lành... ? Những gì là quả vị Giác ngộ cao tột mà Đại Bồ-tát đã duyên vào như thế để dấy khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Bồ-tát Di-lặc đáp:

–Thưa Đại đức, nếu Đại Bồ-tát từ lâu tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước đã vun trồng căn lành, từ lâu phát thệ nguyện lớn lao, được các thiện hữu nhiếp thọ, khéo học về nghĩa không của tự tướng nơi các pháp thì đó là Đại Bồ-tát có khả năng đối với sự sở duyên khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, đối với các căn lành..., quả vị Giác ngộ cao tột, và tất cả các pháp đều chẳng chấp tướng mà có khả năng phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Sự tùy hỷ hồi hướng như thế là do dùng chẳng phải hai, chẳng phải không hai làm phương tiện; chẳng phải tướng, chẳng phải không tướng làm phương tiện; chẳng phải có sở đắc, chẳng phải không sở đắc làm phương tiện; chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh làm phương tiện; chẳng phải sinh, chẳng phải diệt làm phương tiện. Đối với sự sở duyên cho đến quả vị Giác ngộ cao tột có khả năng chẳng chấp tướng. Vì chẳng chấp tướng nên chẳng phải thuộc về điên đảo.

Nếu có Bồ-tát từ lâu chẳng tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, chưa từng cúng dường vô lượng chư Phật, đời trước chẳng vun trồng căn lành, từ lâu chẳng phát thệ nguyện lớn lao, chẳng được thiện hữu nhiếp thọ, đối với tất cả các pháp, chưa khéo học cái nghĩa không của tự tướng thì đó là các Bồ-tát đối với sự sở duyên tùy hỷ hồi hướng, đối với các căn lành..., quả vị Giác ngộ cao tột, và tất cả các pháp còn chấp tướng mà khởi sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Đã khởi sự tùy hỷ hồi hướng như thế, vì chấp giữ tướng nên còn trong vòng điên đảo.

Lại nữa thưa Đại đức, chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về pháp không bên trong; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về chân như; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về Thánh đế khổ; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về bốn Tĩnh lự; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về tám Giải thoát; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về bốn Niệm trụ; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước

họ nêu giảng về pháp môn giải thoát Không; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về năm loại mắt; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về sáu phép thần thông; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về mười lực của Phật; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về pháp không quên mất; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về tánh luôn luôn xả; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về trí Nhất thiết; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... mà ở trước họ nêu giảng về tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nên vì các Bồ-tát mới tu học Đại thừa kia... mà ở trước họ nêu giảng về nghĩa không của tự tướng nơi tất cả pháp. Vì sao? Thưa Đại đức, các Bồ-tát mới tu học Đại thừa... đối với pháp như thế, tuy có đôi chút kính tin, ưa thích nhưng họ nghe rồi hầu như quên hết, nên hoang mang sợ sệt, sinh ra hủy báng.

Lại nữa thưa Đại đức, nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện giải rộng rãi về Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện giải rộng rãi về pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện giải rộng rãi về chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức

nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, pháp môn giải thoát Vô nguyện. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về năm loại mắt, sáu phép thần thông. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển, hoặc có người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, thì nên ở trước họ mà biện thuyết rộng rãi về nghĩa không của tự tướng các pháp. Vì sao? Thưa Đại đức, vì Đại Bồ-tát không thoái chuyển như thế và người đã từng cúng dường vô lượng các Đức Phật, đời trước từng vun trồng căn lành, từ lâu đã phát đại nguyện, được các thiện tri thức nhiếp thọ, nếu nghe pháp này đều có khả năng thọ trì, thì chẳng bao giờ bỏ quên, nên tâm chẳng hoang mang, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hủy báng.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Bồ-tát Di-lặc:

–Đại Bồ-tát dùng sự tùy hỷ cùng thực hiện các sự nghiệp phước đức như thế, hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì đó gọi là sự dụng tâm tùy hỷ hồi hướng; chỗ dụng tâm này là hoàn toàn vắng lặng, lìa mọi biến đổi; sự sở duyên này và các căn lành cũng đều như tâm, tức lìa mọi biến đổi, hoàn toàn vắng lặng. Vậy thì trong đó, cái gì là sự dụng tâm? Lại dùng cái gì làm sự sở duyên và các căn lành, mà nói là tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột? Tâm ấy đối với tâm lẽ ra chẳng có tùy hỷ hồi hướng, vì không có hai tâm cùng khởi một lúc; cũng chẳng thể tùy hỷ hồi hướng, vì tâm là tự tánh.

Thưa Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có khả năng biết như thật: sắc không có sở hữu, thọ, tưởng, hành, thức không có sở hữu; nhãn xứ không có sở hữu, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có sở hữu; sắc xứ không có sở hữu, thanh,

hương, vị, xúc, pháp xứ không có sở hữu; nhãn giới không có sở hữu, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra không có sở hữu; nhĩ giới không có sở hữu, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra không có sở hữu; tỷ giới không có sở hữu, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra không có sở hữu; thiệt giới không có sở hữu, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra không có sở hữu; thân giới không có sở hữu, xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra không có sở hữu; ý giới không có sở hữu, pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra không có sở hữu; địa giới không có sở hữu, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có sở hữu; vô minh không có sở hữu, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não không có sở hữu; Bố thí ba-la-mật-đa không có sở hữu, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sở hữu; pháp không bên trong không có sở hữu, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không có sở hữu; chân như không có sở hữu, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không có sở hữu; Thánh đế khổ không có sở hữu, Thánh đế tập, diệt, đạo không có sở hữu; bốn Tĩnh lự không có sở hữu, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không có sở hữu; tám Giải thoát không có sở hữu, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không có sở hữu; bốn Niệm trụ không có sở hữu, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo không có sở hữu; pháp môn giải thoát Không không có sở hữu, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện không có sở hữu; năm loại mắt không có sở hữu, sáu phép thần thông không có sở hữu; mười lực của Phật không có sở hữu, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng không có sở hữu; pháp không quên mất không có sở hữu, tánh luôn luôn xả không có sở hữu; trí Nhất thiết không có sở hữu, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không có sở hữu; tất cả pháp môn Đà-la-ni không có sở hữu, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không có sở hữu; Dự lưu quả không có sở hữu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không có sở hữu; quả vị Độc giác không có sở hữu; hạnh Đại Bồ-tát không có sở hữu; quả vị Giác ngộ cao tột không có sở hữu.

Thưa Đại sĩ, Đại Bồ-tát ấy đã biết như thật về tất cả pháp đều không có sở hữu như vậy, dùng sự tùy hỷ cùng làm các sự nghiệp phước đức, hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì đó mới gọi là sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ không điên đảo.

Bấy giờ Thiên đế Thích bạch Cụ thọ Thiện Hiện:

–Bạch Đại đức, Đại Bồ-tát mới tu học Đại thừa nghe pháp như thế, tâm họ sẽ không hoang mang sợ sệt. Bạch Đại đức, Đại Bồ-tát mới tu học Đại thừa dùng tất cả căn lành đã tu tập hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột như thế nào? Bạch Đại đức, Đại Bồ-tát mới tu học Đại thừa làm sao nhiếp thọ sự tùy hỷ cùng thực hiện các sự nghiệp phước đức, hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột như thế nào?

Cụ thọ Thiện Hiện nương thần lực gia hộ của Bồ-tát Di-lặc, bảo Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát mới tu học Đại thừa, nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa; nếu tu Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; nếu trụ pháp không bên trong, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ pháp không bên trong; nếu trụ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; nếu trụ chân như, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ chân như; nếu trụ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; nếu trụ Thánh đế khổ, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ Thánh đế khổ; nếu tu Thánh đế tập, diệt, đạo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; nếu tu bốn Tĩnh lự, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ bốn Tĩnh lự; nếu tu bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; nếu tu tám Giải thoát, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ tám Giải thoát; nếu tu tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; nếu tu bốn Niệm trụ, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ bốn Niệm trụ; nếu tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; nếu tu pháp môn giải thoát Không, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ pháp môn giải thoát Không; nếu tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; nếu tu năm loại mắt, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ năm loại mắt; nếu tu sáu phép thần thông, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ sáu phép thần thông; nếu tu mười lực của Phật, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ mười lực của Phật; nếu tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; nếu tu pháp không quên mất, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ pháp không quên mất; nếu tu tánh luôn luôn xả, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; nếu tu trí Nhất thiết, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy

vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ trí Nhất thiết; nếu tu trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; nếu tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni; nếu tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nếu tu hạnh Đại Bồ-tát, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ hạnh Đại Bồ-tát; nếu tu quả vị Giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, là nhiếp thọ quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này, mà tín giải sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa; tín giải sâu xa Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; tín giải sâu xa pháp không bên trong, tín giải sâu xa pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; tín giải sâu xa chân như, tín giải sâu xa pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tín giải sâu xa Thánh đế khổ, tín giải sâu xa Thánh đế tập, diệt, đạo; tín giải sâu xa bốn Tĩnh lự, tín giải sâu xa bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tín giải sâu xa tám Giải thoát, tín giải sâu xa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tín giải sâu xa bốn Niệm trụ, tín giải sâu xa bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; tín giải sâu xa pháp môn giải thoát Không, tín giải sâu xa pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tín giải sâu xa năm loại mắt, tín giải sâu xa sáu phép thần thông; tín giải sâu xa mười lực của Phật, tín giải sâu xa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tín giải sâu xa pháp không quên mất, tín giải sâu xa tánh luôn luôn xả; tín giải sâu xa trí Nhất thiết, tín giải sâu xa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tín giải sâu xa tất cả pháp môn Đà-la-ni, tín giải sâu xa tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tín giải sâu xa hạnh Đại Bồ-tát; tín giải sâu xa về quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này thường được thiện hữu nhiếp thọ. Bậc thiện hữu ấy dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa phong phú, vì họ biện thuyết về pháp tương ưng Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa Bát-nhã, Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa chân như, pháp giới, pháp

tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa hạnh Đại Bồ-tát; dùng pháp như thế dạy bảo trao truyền, khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột; cũng là biện thuyết về các sự việc của ác ma, khiến họ nghe rồi, đối với các sự việc của ma, tâm không tăng giảm. Vì sao? Vì các tạo tác của ma tánh không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; cũng dùng pháp ấy dạy bảo trao truyền khiến họ được nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, thường chẳng xa lìa Phật Bạc-già-phạm, vì đối với chư Phật, đã vun trồng các căn lành, lại do các căn lành đã được nhiếp thọ, nên thường sinh vào nhà Đại Bồ-tát cho đến khi đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các căn lành, thường chẳng xa lìa.

Này Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát mới tu học Đại thừa, nếu có khả năng như thế, dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, nhiếp thọ các công đức; đối với các công đức, tin hiểu sâu xa, thường được các bậc thiện hữu nhiếp thọ, nghe pháp như thế, tâm chẳng hoang mang, chẳng kinh, chẳng sợ.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát mới tu học Đại thừa, tùy theo sự tu tập Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự an trụ nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng

thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự an trụ chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập hạnh Đại Bồ-tát mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; tùy theo sự tu tập quả vị Giác ngộ cao tột mà dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy vô tướng làm phương tiện, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát mới tu học Đại thừa nên đối với khắp vô số, vô lượng, vô biên thế giới trong mười phương, trong mỗi thế giới đều có vô số, vô lượng, vô biên thế giới khác thảy, đoạn trừ con đường tạo tác sinh tử, dứt tuyệt các nẻo hý luận, bỏ hết các gánh nặng, dẹp mọi thứ chướng ngại về nơi chốn khu vực, làm sạch các kiết sử, đầy đủ chánh trí, tâm hoàn toàn giải thoát, khéo giảng nói giáo pháp quan trọng. Giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn đã thành tựu và các loại công đức đã làm của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử cùng với những căn lành đã gieo trồng của các nơi như là căn lành đã gieo trồng của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ... căn lành đã gieo trồng của chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-

đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; căn lành đã gieo trồng của trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả; căn lành đã gieo trồng của trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh..., tất cả những căn lành như thế, tập hợp lại, cân nhắc suy lường, khởi ngay sự so sánh, thì đối với các căn lành khác, tâm tùy hỷ là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì hơn, không gì bằng. Lại dùng sự tùy hỷ như thế dốc làm các sự nghiệp phước đức, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Thưa Đại đức, Đại Bồ-tát mới tu học Đại thừa, nếu nghĩ về công đức của Phật và chúng đệ tử cùng căn lành đã gieo trồng của trời, người..., tất cả căn lành như thế, nhóm tụ lại, cân nhắc, suy lường, khởi ngay sự so sánh thì đối với các căn lành khác, tâm tùy hỷ là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì hơn, không gì bằng. Lại dùng căn lành tùy hỷ như thế dốc làm các sự nghiệp phước đức, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì Đại Bồ-tát ấy vì sao chẳng rơi vào tư duy điên đảo, tâm điên đảo, nhận thức điên đảo?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Thưa Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát đối với công đức có được, đối với sự niệm Phật và chúng đệ tử chẳng khởi lên tưởng về công đức của chư Phật và chúng đệ tử; đối với các căn lành đã gieo trồng của trời, người... chẳng khởi tưởng về căn lành của trời, người...; đối với tâm đã phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, cũng lại chẳng khởi tưởng về tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì Đại Bồ-tát ấy đã phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng không có tư duy điên đảo, không có tâm điên đảo, không có nhận thức điên đảo. Nếu Đại Bồ-tát đối với công đức đã có về sự niệm Phật và chúng đệ tử, giữ lấy hình tướng công đức của Phật, đệ tử; đối với căn lành đã gieo trồng của trời, người..., giữ lấy hình tướng căn lành của trời, người... đó; đối với tâm đã phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột đã giữ lấy hình tướng của tâm đã phát khởi đó, thì Đại Bồ-tát ấy đã phát khởi sự tùy hỷ hồi hướng có tư duy điên đảo, có tâm điên đảo, có nhận thức điên đảo.

Lại nữa thưa Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát dùng tâm tùy hỷ như thế nghĩ về công đức căn lành của tất cả các Đức Phật và chúng đệ tử, biết đúng đắn tâm này là xa lìa mọi biến đổi, hoàn toàn vắng lặng, chẳng phải là chủ thể tùy hỷ; biết đúng đắn tánh của pháp ấy cũng vậy, chẳng phải là đối tượng tùy hỷ; lại hiểu đúng đắn tâm của chủ thể hồi hướng, tánh pháp như nhiên, chẳng phải là tâm của chủ thể hồi hướng; hiểu đúng đắn pháp của đối tượng được hồi hướng, tánh cũng như nhiên, chẳng phải là đối tượng được hồi hướng, và nếu có người có thể dựa vào điều đã nói đó mà tùy hỷ hồi hướng là chánh chẳng phải tà; Đại Bồ-tát ấy đều nên như vậy mà tùy hỷ hồi hướng.

Lại nữa thưa Đại sĩ, nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, vị lai, hiện tại, từ mới phát tâm đến đắc quả vị Giác ngộ cao tột, cho tới lúc pháp diệt, mọi công đức có được trong khoảng ấy, hoặc đệ tử Phật và các vị Độc giác nương Phật pháp ấy mà khởi căn lành; hoặc các hàng phàm phu nghe sự thuyết pháp ấy mà vun trồng căn lành; hoặc các Long thần, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, A-tố-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân phi nhân... nghe sự thuyết pháp ấy mà vun trồng căn lành; hoặc dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-

la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ, nghe sự thuyết pháp ấy mà vun trồng căn lành; hoặc chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, nghe sự thuyết pháp ấy mà vun trồng căn lành; hoặc trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm, trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả, nghe sự thuyết pháp ấy mà vun trồng căn lành; hoặc trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh, nghe sự thuyết pháp ấy mà vun trồng căn lành; hoặc các thiện nam, thiện nữ nghe pháp đã thuyết, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, siêng năng tu tập vô số các hạnh Đại Bồ-tát, tất cả như vậy, nhóm tụ lại, cân nhắc, suy lường, khởi ngay sự so sánh, thì đối với các căn lành khác, tâm tùy hỷ là tối thắng, là tôn quý, là vi diệu, là cao cả, là không gì hơn, không gì bằng. Lại dùng căn lành tùy hỷ như thế cùng với các hữu tình thảy đồng hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột, thì ngay lúc ấy, hoặc là hiểu đúng đắn các pháp của chủ thể tùy hỷ hồi hướng là xa lìa mọi biến đổi, hoàn toàn vắng lặng, các pháp của đối tượng tùy hỷ hồi hướng, tự tánh đều là không. Tuy hiểu như vậy, mà luôn luôn tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Lại ngay khi ấy, hoặc hiểu đúng đắn là hoàn toàn không có pháp để có thể luôn luôn tùy hỷ hồi hướng đối với pháp. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp đều là không, trong cái không, hoàn toàn không có pháp chủ thể hay đối tượng tùy hỷ hồi hướng. Tuy biết như vậy mà luôn luôn tùy hỷ hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột; Đại Bồ-tát ấy, như luôn luôn tùy hỷ hồi hướng như thế, mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành Tĩnh lự, Tinh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đa, thì không có tư duy điên đảo, không có tâm điên đảo, không có nhận thức điên đảo, vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy, đối với tâm tùy hỷ chẳng sinh chấp trước, đối với các căn lành công đức tùy hỷ cũng chẳng chấp trước; đối với tâm hồi hướng chẳng sinh chấp trước; đối với đối tượng hồi hướng là quả vị Giác ngộ cao tột cũng chẳng chấp trước. Do không chấp trước nên chẳng rơi vào điên đảo. Đại Bồ-tát đã khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như thế, gọi là sự tùy hỷ hồi hướng Vô thượng.

❑